

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập cơ sở -SHỨD (Applied Biology Internship)

- Mã số học phần: NS378
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 tiết thực hành.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sinh lý - Sinh hóa
- Khoa: Nông Nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên năm thứ 3 (hoàn thành các học phần bắt buộc như Sinh học đại cương, TN042; Sinh hóa A, NN122; Sinh lý thực vật A, NN128; Nuôi cấy mô thực vật ứng dụng, NS203;...)

4. Mục tiêu của học phần

Tổ chức chuyến đi học tập thực tế khoảng 15 đến 30 ngày để giới thiệu và hướng dẫn cho sinh viên thực hiện các hoạt động quan sát, trao đổi thông tin và khảo sát tình hình thực tiễn của một số đơn vị tiêu biểu như Viện nghiên cứu/nhà máy/công ty/cơ sở sản xuất liên quan đến lĩnh vực sinh học ứng dụng.

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tế về các quy trình sản xuất, thành tựu về ứng dụng các kỹ thuật/công nghệ cao trên cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật, chế biến thực phẩm, dược phẩm, năng lượng và các sản phẩm khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.
- 4.1.2. Nâng cao chuyên môn ngành nghề qua thực tế.
- 4.1.3. Học tập cách tổ chức, quản lý một số mô hình sản xuất tiên tiến.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sinh viên có thể quan sát, thực hành và hiểu được một quy trình sản xuất; So sánh kiến thức từ các bài học ở trường với các ứng dụng thực tế tại các cơ sở hiện tại; Phân tích và đánh giá các ứng dụng đó; Và đưa ra ý kiến đóng góp, kiến nghị hoặc kiến nghị cho các tổ chức .
- 4.2.2. Sinh viên có thể viết báo cáo về chuyến đi và đưa ra các câu hỏi để hiểu.
- 4.2.3. Tổ chức quản lý một số mô hình sản xuất tiên tiến.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Ý thức tự học, tự rèn luyện trong điều kiện thực tế.
- 4.3.2. Tự tin vận dụng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn vào thực tiễn sản xuất giúp người học tự tin trong nghề nghiệp. Mong muốn áp dụng các kiến thức đã tích lũy được sau khi tốt nghiệp để phục vụ cho sự tiến bộ của khoa học, áp dụng vào thực tế sản xuất và đóng góp cho cộng đồng.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học tổ chức cho người học tham gia thực hành và đánh giá các kỹ thuật/công nghệ cao được ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm; Tiếp cận với nhiều đối tượng như nhà quản lý, nông dân, thương lái, đầu ra của sản phẩm,...; Tham quan và học tập một số mô hình sản xuất tiên tiến.

6. Cấu trúc nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

Dựa trên các kiến thức đã biết và tiếp thu từ các môn học liên quan đã được học.

6.2. Thực hành, thực tế

Sinh viên tham gia 1 trong 2 lựa chọn sau:

+ **Lựa chọn 1:** yêu cầu cơ bản của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí bảo hiểm, ăn ở nơi thực tập).

+ **Lựa chọn 2:** yêu cầu cơ bản cơ bản và nâng cao của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí bảo hiểm, ăn ở nơi thực tập và chi phí đi lại phát sinh thêm). Các nội dung trong **Lựa chọn 2** sẽ không được tính điểm.

Tại mỗi địa điểm thực tập, sinh viên có thể chia thành 1-2 nhóm, mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên; từ 6 sinh viên trở lên chia thành 2 nhóm.

6.2.1. Lựa chọn 1

Sinh viên sẽ được thực tập tại các Cơ sở sản xuất/Công ty/Viện nghiên cứu, Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao... trên địa bàn TP. Cần Thơ có liên quan đến ngành học.

TT	Nội dung	Số ngày	Mục tiêu
Bài 1	Tham quan và thực tập tại các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vi sinh vật	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 2	Tham quan và thực tập tại các cơ sở ứng dụng công nghệ cao trong chế biến rau/hoa/quả trước và sau thu hoạch	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 3	Tìm hiểu về các hoạt động ứng dụng vi sinh vật trong sản xuất các chế phẩm sinh học trong nông nghiệp	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 4	Tham quan và thực tập tại các cơ sở ứng dụng, phân tích và sản xuất các sản phẩm sinh học trong y học và thực phẩm	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 5	Tìm hiểu mô hình sản xuất hiệu quả cao tại một số địa phương	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2

6.2.2. Lựa chọn 2

Sinh viên sẽ được thực tập tại các Cơ sở sản xuất/Công ty/Viện nghiên cứu, Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao... có liên quan đến ngành học tọa lạc tại các tỉnh/thành trong khác xa hơn trong cả nước. Trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh/thành: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu, Bình Thuận, Khánh Hòa, Lâm Đồng,....

TT	Nội dung	Số ngày	Mục tiêu
----	----------	---------	----------

Bài 1	Tham quan và thực tập tại các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vi sinh vật	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 2	Tham quan và thực tập tại các cơ sở ứng dụng công nghệ cao trong chế biến rau/hoa/quả trước và sau thu hoạch	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 3	Tìm hiểu về các hoạt động ứng dụng vi sinh vật trong sản xuất các chế phẩm sinh học trong nông nghiệp	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 4	Tham quan và thực tập tại các cơ sở ứng dụng, phân tích và sản xuất các sản phẩm sinh học trong y học và thực phẩm	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
Bài 5	Tìm hiểu mô hình sản xuất hiệu quả cao tại một số địa phương	5-10	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2

7. Phương pháp giảng dạy

- Hướng dẫn sinh viên cách vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.
- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài thực tập/thực hành trong thực tế.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả tại các cơ sở thực tập.
- Tham dự 100% các buổi báo cáo của các nhóm.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập, viết báo cáo và thuyết trình về chuyến đi.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

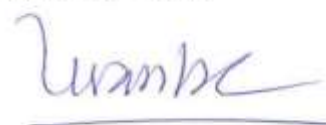
TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Sinh viên tham dự tất cả các buổi thực hành tại các cơ sở thực tập	30%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2
	Viết báo cáo và thuyết trình về kết quả của chuyến đi thực tập	Ghi nhận những thành tựu và ứng dụng liên quan đến các quá trình sinh học tại các tổ chức/cơ sở	70%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó được quy đổi sang điểm chữ A, B+, B, C+, C, D+, D, F và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2020


TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
TRƯỜNG KHOA
GIáo DỤC
Lê Văn Vàng

TRƯỜNG BỘ MÔN

Lê Văn Bé